TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **223**/2023/DS-ST
Ngày: 06/9/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Gắn.

2. Bà Võ Thị Lệ.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa**: Nguyễn Hoàng Phúc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2023/QĐXXST-DS ngày 27/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2023/QĐST-DS ngày 14/7/2023, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 41/2023/TB-TA ngày 31/7/2023, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 45/2023/TB-TA ngày 18/8/2023giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngô Hoàng M**, sinh năm **xxxx**; (Có mặt)

Địa chỉ: Số B N, khu phố C, phường A, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm **xxxx**; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, ông Ngô Hoàng M là nguyên đơn trình bày: Do chỗ quen biết nên ông M có cho chị L vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 230.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 16/02/2023 (Ngày 26/01/2023 AL), ông M cho chị L vay 80.000.000 đồng;

- Ngày 23/02/2023 (Ngày 04/02/2023 AL), ông M cho chị L vay 70.000.000 đồng;

- Ngày 27/02/2023 (Ngày 08/02/2023 AL), ông M cho chị L vay số tiền 80.000.000 đồng;

Ngoài ra chị L là hụi viên còn nợ lại tiền hụi chết đối với dây hụi tuần 500.000 đồng của ông M là thảo hụi với số tiền 12.000.000 đồng. Ngày vay cuối cùng, ông M có yêu cầu chị L viết biên nhận nợ với số tiền là 242.000.000 đồng (Trong đó tiền vay là 230.000.000 đồng và tiền hụi là 12.000.000 đồng). Khi đến hạn trả nợ, ông M đã nhiều lần đến gặp chị L yêu cầu trả nợ, nhưng chị L cứ hứa hẹn nhiều lần mà không thấy chị L trả.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị L trả cho ông M số tiền 242.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

* Chị Nguyễn Thị Cẩm L là bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của chị L đối với yêu cầu khởi kiện của ông M nên không có ý kiến trình bày.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng M, buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vốn vay và tiền hụi là 242.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Ngô Hoàng M khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm L ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện G có trách nhiệm trả cho ông M số tiền vay và tiền hụi là 242.000.000 đồng nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi" theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Cẩm L.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Ngô Hoàng M và chị Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện thỏa thuận vay tiền và góp hụi, có lập giấy biên nhận. Quá trình thực hiện, chị L chưa trả cho ông M khoản tiền nào mặc dù ông M đã nhiều lần liên hệ yêu cầu chị L trả tiền nhưng chị L chỉ hứa hẹn mà không trả tiền. Nay ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị L trả số tiền vốn vay và góp hụi là 242.000.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 230.000.000 đồng và tiền góp hụi là 12.000.000 đồng), không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của ông M nhưng chị L vẫn vắng mặt và không có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị L đối với yêu cầu khởi kiện của ông M. Tuy nhiên việc vay mượn và góp hụi là do hai bên tự nguyện xác lập và được lập thành văn bản có chữ kí và ghi tên Nguyễn Thị Cẩm L, khi đến hạn trả nợ mà chị L chỉ hứa hẹn mà không trả tiền mặc dù ông M đã nhiều lần đến nhà chị L để đòi tiền. Nay ông M khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền 242.000.000 đồng và Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của ông M cho chị L biết nhưng chị L cũng không phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông M, do đó việc vay mượn giữa ông M với chị L trên cơ sở giấy biên nhận do ông M cung cấp cho Tòa án mà ông M không cần phải chứng minh là phù hợp với quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cho nên yêu cầu khởi kiện của ông M buộc chị L trả số tiền 242.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.2] Về lãi suất: Do ông M không có yêu cầu chị L trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M được chấp nhận nên ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng M.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Hoàng M số tiền 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu trả tiền thì hàng tháng phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.100.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Hoàng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và chị Nguyễn Thị Cẩm L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.